



HEATPUMP CHO BỂ BƠI²

Side/top Discharge Swimming Pool Heatpump



- Heatpump cho bể bơi giải nhiệt gió
- Tiết kiệm hơn 6 lần so với heater
- Thiết kế nhỏ gọn
- Dễ lắp đặt
- Dễ sử dụng

- Air source heatpump for swimming pool
- Energy saving > 6 times compared with heater
- Compact design
- Easy to install
- Easy to use



0906 631 316 - 0948 631 316



www.mimico.com.vn

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT / TECHNICAL FEATURES

Mã hiệu sản phẩm Product model	Unit Đơn vị	MMC21-SAHP	MMC25-SAHP-T	MMC30-SAHP-T	MMC030-SAHP	MMC050-SAHP	MMC100-SAHP	MMC120-SAHP	MMC150-SAHP	MMC200-SAHP	MMC250-SAHP	MMC300-SAHP
Nguồn điện Power supply	V/ph/Hz	220/1/50	380/3/50	380/3/50	220/1/50	380/3/50	380/3/50	380/3/50	380/3/50	380/3/50	380/3/50	380/3/50
(*)Công suất nhiệt Heating capacity	kW	21.0	25.0	30.0	16.0	25.0	49.5	57.9	68.5	99.7	118.6	140.6
Công suất điện đầu vào Power input	kW	3.58	4.2	4.8	2.7	4.2	8.5	9.8	11.8	17	20.5	24.1
Hệ số hiệu quả năng lượng COP		5.87	5.95	6.25	5.93	5.95	5.82	5.91	5.81	5.86	5.79	5.83
Công suất nhiệt (**) Heating capacity	kW	15.0	17.5	22.5	11.8	17.5	38.3	43.5	51.3	73.8	86.2	101.3
Công suất điện đầu vào Power input	kW	3.35	3.9	4.7	2.65	3.9	8.3	9.4	11.2	16.2	18.9	22.3
Hệ số hiệu quả năng lượng COP	A	4.48	4.49	4.79	2.24	1.53	0.70	0.63	0.52	0.36	0.31	0.26
Dòng điện danh định Rated current		15.5	7.5	8.5	11.5	7.5	15.6	17.9	21.6	31.1	37.5	44.1
Xả quạt Fan Discharge		Ngang (Bên cạnh) / Horizontal (side blowing)				Dọc (trên nóc) / Vertical (Top blowing)						
Nhiệt độ hoạt động Operation air temperature	℃	-7 - 43										
Lưu lượng nước khuyến dùng Advised water flow rate	m³/h	9.0	10.8	12.9	6.9	10.8	21.3	24.9	29.5	42.9	51.0	60.5
Độ ồn Noise	dB(A)	≤50	≤58	≤52	≤55	≤58	≤66	≤66	≤68	≤68	≤72	≤75
Môi chất lạnh Refrigerant		R407C / R417A										
Bộ trao đổi nhiệt Heat exchanger		Nhựa titan / Titamium in PVC										
Đường kính ống nối Water pipe connection diameter	mm	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50
Chất liệu khung máy Casing		Thép mạ kẽm / Thép không gỉ / Galvanized steel / Stainless steel										
Kích thước (D*R*C) Dimensions (W*D*H)	mm	1180*540*1390	1180*540*1390	1180*540*1390	810*810*1070	910*900*1230	1600*850*1230	1680*900*1800	1680*900*1800	1950*1100*2050	2100*1200*2280	2400*1200*2500
Trọng lượng Weight	kg	102	105	135	100	145	300	330	372	482	582	612
Lưu ý: (*) : điều kiện làm việc, Nhiệt độ nước đầu vào 26°C , nhiệt độ nước đầu ra 28°C , nhiệt độ bầu khô 26°C , độ ẩm 80%. (**) : điều kiện làm việc, Nhiệt độ nước đầu vào 26°C , nhiệt độ nước đầu ra 28°C , nhiệt độ bầu khô 15 , độ ẩm 70% Remarks: (*) : working condition, Inlet water temperature 26°C, Outlet water temperature 28°C, Dry bulb temperature 26°C. Humidity 80%. (**) : working condition, Inlet water temperature 26°C, Outlet water temperature 28°C, Dry bulb temperature 15°C. Humidity 70%												



CÔNG TY CỔ PHẦN MIMICO
MIMICO JOINT STOCK COMPANY

TRỤ SỞ - HEAD OFFICE

Trụ sở chính: Tòa nhà SCETPA, 19A Cộng Hòa, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 Head office: SCETPA Building, 19A Cong Hoa, Tan Binh District, Ho Chi Minh City
 Tel: +84 28 6292 5250 | Fax: +84 28 6292 5250
 Website: www.mimico.com.vn
 Email: kinhdoanh@mimico.com.vn

CHI NHÁNH - BRANCH

Chi nhánh: Tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 Transaction office: 169 Building Nguyen Ngoc Vu, Trung Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi City
 Tel: +84 24 3232 2639
 Nhà máy: KCN Bắc Phú Cát, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
 Factory: IZ Bac Phu Cat, Thach Hoa commune, Thach That District, Hanoi City